

Số: /TMCG-BVĐKPT

Phong Thổ, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI

**chào giá gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện
tại Bệnh viện đa khoa Phong Thổ**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ thuê vệ sinh công nghiệp bệnh viện tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-SYT ngày 15/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc V/v phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí thuê hàng hóa, dịch vụ năm 2026 của Trung tâm Y tế Phong Thổ;

Căn cứ Quyết định số 3244/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế Phong Thổ thuộc Sở Y tế;

Bệnh viện đa khoa Phong Thổ, tỉnh Lai Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện tại Bệnh viện đa khoa Phong Thổ, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Phong Thổ.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Phạm Thị Chi

- Chức vụ: Kế toán – Bệnh viện đa khoa Phong Thổ.

- Điện thoại: 0369 668 948

- Email: thuychipt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp, nhận qua chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Phòng Kế hoạch – Tài chính – Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Phong Thổ, Tổ dân phố Pa So, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Nhận qua email: thuychipt@gmail.com Hoặc gửi qua 0369 668 948

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Thời hạn gửi báo giá là 05 ngày, tính từ ngày đăng tải thành công website: <https://soyte.laichau.gov.vn/ttytphongtho>

- Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục thuộc gói thầu:

- Danh mục dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện cần báo giá chi tiết tại phụ lục kèm theo.

- Yêu cầu báo giá: mỗi đơn vị gửi 01 bản bằng tiếng Việt có chữ ký của lãnh đạo và đóng dấu của đơn vị.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ:

Bệnh viện đa khoa Phong Thổ địa chỉ Tổ dân phố Pa So, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Thời gian dự kiến thực hiện: Năm 2026, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Các thông tin khác (nếu có):

Đính kèm bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật cơ bản của dịch vụ vệ sinh công nghiệp bệnh viện, thời gian dự kiến thực hiện và các thông tin liên quan khác./.

Bệnh viện đa khoa Phong Thổ rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Website (đăng tin);
- Lưu: VT, KH-TC-ĐD, HST.

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Quân

Phụ lục
DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /TMCGB-VĐK ngày 12/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Phong Thổ)

TT	Hạng mục	Mô tả và yêu công việc	Khối lượng			Số lần thực hiện/tháng	Số tháng thực hiện
			ĐVT	Khối lượng	ĐVT2		
1	Vệ sinh lau buồng thang máy	1. Phạm vi áp dụng: Đảm bảo môi trường bệnh viện sạch sẽ, an toàn, góp phần giảm nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện; Loại bỏ chất bẩn, bụi và vi sinh vật trên các bề mặt môi trường. Ngăn ngừa lây nhiễm chéo giữa người bệnh, nhân viên y tế và nhân viên vệ sinh. Áp dụng cho toàn bộ các khu vực trong và ngoài bệnh viện, bao gồm: các tòa nhà, khoa phòng, buồng bệnh, khu thủ thuật, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, sân, bãi và khu vực xung quanh. 2. Phân loại khu vực và yêu cầu vệ sinh a) Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao: Bao gồm: buồng bệnh nặng, buồng thủ thuật, buồng phẫu thuật, khu hồi sức, sơ sinh, khu cách ly và các khu vực có nhiều máu, dịch cơ thể; Yêu cầu kỹ thuật: Làm sạch và khử khuẩn ít nhất 02 lần/ngày và ngay khi có dây bẩn; Sử dụng hóa chất khử khuẩn theo quy định của bệnh viện; Dụng cụ vệ sinh phải sử dụng riêng biệt cho từng khu vực, tránh lây nhiễm chéo. b) Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình: Bao gồm: sảnh, hành lang, khu khám bệnh, phòng làm việc, cầu thang, thang máy. Yêu cầu kỹ thuật: Làm sạch ít nhất 01 lần/ngày và khi có dây bẩn; Sử dụng hóa chất tẩy rửa hoặc khử khuẩn phù hợp theo	Buồng	2	buồng	60 lần/tháng và ngay khi bẩn	12
2	Vệ sinh cửa chính		m2	630	100 m2/lần	08 lần/tháng và ngay khi bẩn	12
3	Vệ sinh cửa sổ, thoáng...		m2	501	100 m2/lần	08 lần/tháng và ngay khi bẩn	12
4	Vệ sinh cầu thang bộ, bậc tam cấp		m2	570	100 m2/lần	60 lần/tháng và khi bẩn	12
5	Vệ sinh sàn nền hành lang, ban công, lô gia		m2	7.830	100 m2/lần	60 lần/tháng và khi bẩn	12

TT	Hạng mục	Mô tả và yêu công việc	Khối lượng			Số lần thực hiện/tháng	Số tháng thực hiện
			ĐVT	Khối lượng	ĐVT2		
6	Vệ sinh sàn, tường nhà vệ sinh, Vệ sinh bể xí, Vệ sinh chậu rửa, bồn tiểu	quy định. c) Bề mặt ít tiếp xúc: Bao gồm: trần nhà, tường cao, quạt thông gió và các khu vực trên cao Yêu cầu kỹ thuật: Vệ sinh định kỳ và khi có bụi bẩn. Riêng khu vệ sinh: tường và vách ngăn phải được làm sạch hằng ngày.	phòng	51	phòng/lần	120 lần/tháng và ngay khi bẩn	12
7	Vệ sinh tường men, tường sơn cần tẩy rửa	d) Phạm vi khu vực ngoại cảnh Bao gồm: đường đi nội bộ, sân, bãi, lối ra vào, khu vực để xe, vỉa hè, khu vực xung quanh các tòa nhà, rãnh thoát nước, khu vực cây xanh và cảnh quan trong khuôn viên bệnh viện. Yêu cầu vệ sinh khu vực ngoại cảnh: Quét, thu gom rác thải, lá cây, đất cát trên toàn bộ đường đi, sân, bãi và khu vực xung quanh các tòa nhà; Làm sạch lối đi, khu vực ra vào, khu vực để xe; đảm bảo bề mặt thông thoáng, an toàn, không trơn trượt; Thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi tập kết đúng quy trình kỹ thuật; không để rác tồn đọng trong khuôn viên; Cọ rửa, làm sạch thùng đựng rác ngoài trời; thay túi đựng rác khi đầy $\frac{3}{4}$ thùng; Vệ sinh rãnh thoát nước, khu vực gốc cây, không để ứ đọng rác và nước bẩn; Khử mùi, diệt khuẩn khu vực tập kết rác và các khu vực có mùi phát sinh khi cần thiết; Xử lý kịp thời các vết bẩn phát sinh trong quá trình sử dụng.	m2	2.600	100 m2/lần	30 lần/tháng và ngay khi bẩn	12
8	Vệ sinh quét sân, bãi, đường bê tông	Tần suất thực hiện: Thực hiện vệ sinh hằng ngày đối với đường đi, sân, bãi và khu vực ra vào; Vệ sinh định kỳ hoặc đột xuất khi có rác, đất cát, nước thải hoặc yêu cầu của đơn vị quản lý. 3. Nguyên tắc thực hiện: Thực hiện vệ sinh theo đúng trình	m2	4.500	100 m2/lần	30 lần/tháng và ngay khi bẩn	12

TT	Hạng mục	Mô tả và yêu công việc	Khối lượng			Số lần thực hiện/tháng	Số tháng thực hiện
			ĐVT	Khối lượng	ĐVT2		
		tự: Từ khu vực ít ô nhiễm đến khu vực ô nhiễm cao; Từ bề mặt cao xuống bề mặt thấp; Từ trong ra ngoài. Thu gom rác, bụi và các chất bẩn nhìn thấy trước khi lau. Không làm phát tán bụi và vi sinh vật trong quá trình vệ sinh 4. Yêu cầu về hóa chất: Chỉ sử dụng hóa chất làm sạch, khử khuẩn được phép sử dụng trong bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế; Pha và sử dụng hóa chất đúng nồng độ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và quy định của bệnh viện; Không bổ sung hóa chất vào can/chai đã sử dụng; Thay dung dịch khi bị đục bẩn hoặc sau khi xử lý máu, dịch cơ thể. 5. Yêu cầu về dụng cụ vệ sinh: Dụng cụ vệ sinh phải được phân theo khu vực, có mã màu riêng; Không nhúng lại khăn hoặc đầu lau bẩn vào dung dịch sạch; Thay, giặt và làm khô khăn lau, đầu lau sau mỗi ca làm việc; Xe vệ sinh, xô chậu và dụng cụ phải được làm sạch và lưu giữ đúng nơi quy định. 6. Thu gom và xử lý rác thải : Thu gom rác thải thường xuyên trong quá trình vệ sinh; Thay túi đựng rác ngay khi đầy $\frac{3}{4}$ thùng; Cọ rửa, làm sạch và khử khuẩn thùng đựng rác định kỳ; Vận chuyển rác thải đến nơi tập kết đúng quy trình kỹ thuật; Không lưu giữ rác quá 24 giờ tại khu vực buồng/phòng. 7. Khử mùi – tiệt trùng – xử lý phát sinh (ngay khi bẩn): Thực hiện khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn theo quy định của bệnh viện; Xử lý kịp thời các vết bẩn phát sinh trong quá trình sử dụng; Các bề mặt nhiễm máu, dịch cơ thể phải được khử khuẩn ngay bằng hóa chất phù hợp. 8. An toàn lao động và phòng hộ cá nhân					

TT	Hạng mục	Mô tả và yêu công việc	Khối lượng			Số lần thực hiện/tháng	Số tháng thực hiện
			ĐVT	Khối lượng	ĐVT2		
		- Nhân viên vệ sinh phải mang đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, găng tay, ủng/bốt (khi cần); Thực hiện vệ sinh tay trước, trong và sau khi làm vệ sinh; Tháo bỏ phương tiện phòng hộ cá nhân đúng quy trình, đúng nơi quy định; Đặt biển cảnh báo khi vệ sinh khu vực có người qua lại để đảm bảo an toàn. 9. Yêu cầu sau vệ sinh: Đảm bảo khu vực sau vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, an toàn, không mùi khó chịu. Đảm bảo an toàn cho người bệnh, người nhà và nhân viên y tế: Khu vực ngoại cảnh phải sạch sẽ, thông thoáng, không rác thải, không mùi khó chịu Đảm bảo mỹ quan					
9	Duy trì cây cảnh trồng chậu	Công tác tưới nước: Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đẫm tại gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá. Công tác cắt sửa tán: Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối không để cây nặng tán, nghiêng ngã, cắt tỉa cây theo hình quy định Công tác bón phân, công tác phun thuốc trừ sâu thực hiện theo định kỳ; Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Đảm bảo cây cảnh phát triển bình thường, nếu cây bị chết phải trồng bổ sung; việc cắt sửa tán phải đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật; không có cỏ dại, không có rác và không có sâu bệnh trong khu vực cây cảnh	Chậu	55	Chậu/năm		12

